

SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN MẮT

Số: 565 /BVM-VTTBYT

Về việc chào giá thẩm định
giá thiết bị y tế chuyên dùng năm
2025 – Lần 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2025

Kính gửi: Quý công ty

Căn cứ Luật giá năm 2023;

Căn cứ Luật Đấu thầu năm 2023;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của luật quy hoạch, luật đầu tư, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và luật đấu thầu năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu;

Căn cứ Thông báo số 1271/TB-BTC ngày 31 tháng 12 tháng 2024 của Bộ Tài chính về việc danh sách thẩm định viên về giá đủ điều kiện hành nghề tại các doanh nghiệp thẩm định giá và Danh sách doanh nghiệp thẩm định giá, chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá không bảo đảm điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá kể từ ngày 1/1/2025;

Căn cứ biên bản họp số 07/BBH-BVM ngày 11/3/2025 của Hội đồng khoa học công nghệ Về việc phê duyệt tính năng kỹ thuật của các thiết bị y tế; phê duyệt danh mục, số lượng mua sắm hóa chất xét nghiệm cho máy huyết học, Model: XN-1000, Hãng sản xuất: Sysmex; phê duyệt danh mục, số lượng, tính năng kỹ thuật của các mặt hàng gọng kính, tròng kính năm 2025 – 2026; phê duyệt danh mục mua sắm trực tiếp thủy tinh thể nhân tạo đặc biệt năm 2025; phê duyệt danh mục, số lượng mua sắm Gạc miếng y tế 8 lớp; phê duyệt danh mục, số lượng mua sắm vật tư, phụ kiện sử dụng trong mài lắp tròng kính gọng kính và phê duyệt danh mục, số lượng, tính năng kỹ thuật của một số mặt hàng vật tư tiêu hao, hóa chất năm 2025-2026;

Bệnh Viện Mắt đang có kế hoạch tổ chức lựa chọn nhà thầu để thực hiện thẩm định giá các trang thiết bị y tế chuyên dùng;

Quý Công ty nếu có nhu cầu thực hiện gói thầu trên thì vui lòng gửi đến Bệnh Viện Mắt báo giá của quý công ty để Bệnh Viện Mắt có cơ sở đánh giá và lựa chọn nhà thầu có đủ năng lực thực hiện gói thầu: Thẩm định giá các thiết bị y tế chuyên dùng (chi tiết cấu hình đính kèm).

Công ty vui lòng gửi kèm báo giá và các hồ sơ chi tiết đính kèm để chứng minh năng lực kinh nghiệm,... của công ty gửi về Phòng Hành Chính Quản trị - Bệnh viện Mắt số 280 Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.HCM.



Ngoài bì thư ghi rõ thông tin: Chào giá cho gói thầu “Thẩm định giá thiết bị y tế chuyên dùng năm 2025 – Lần 2”

Thời gian tiếp nhận báo giá và các hồ sơ đính kèm là 10 ngày kể từ ngày công văn được phát hành trên cổng thông tin điện tử của Bệnh viện Mắt.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VTTBYT (NHB_1b).

GIÁM ĐỐC

Lê Anh Tuấn

SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN MẮT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH MỤC, CẤU HÌNH TÍNH NĂNG KỸ THUẬT

(Đính kèm thư mời số: 565/BVM-VTTBYT ngày 18 tháng 3 năm 2025 của bệnh viện Mắt)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
01	ĐÈN MÓ DI ĐỘNG	<p>Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật</p> <p>1.1 Yêu cầu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đèn mới 100% - Sản xuất: từ năm 2024 trở về sau - Xuất xứ: yêu cầu các nước (Bao gồm các nước: G7 và Hàn Quốc) <p>1.2 Yêu cầu cấu hình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thân đèn chính: 01 cái - Chân đèn có bánh xe di chuyển được: 01 cái - Tay nắm di chuyển đầu đèn, có thể hất tiết trùng sau phẫu thuật: 01 cái. <p>1.3 Tính năng kỹ thuật gồm các yêu cầu tối thiểu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bóng đèn Led: ≥ 16 bóng LED - Cường độ chiếu sáng trung tâm đến khoảng cách 1m: ≥ 65.000 Lux - Điều chỉnh được các mức cường độ sáng khác nhau: Có - Có thể điều chỉnh được các dãy nhiệt độ màu khác nhau (giá trị X thỏa điều kiện): $3.500 K \leq X \leq 5.100 K$ - Kích cỡ trường sáng (cm) (đường kính trường sáng dao động trong khoảng giá trị khoảng Y phải thỏa điều kiện): $9 \text{ cm} \leq Y \leq 30 \text{ cm}$ - Độ sâu trường sáng (60%): $\geq 60 \text{ cm}$ - Chỉ số hoàn màu ánh sáng R9: $\geq 90\%$ ($\pm 6\%$) - Tuổi thọ bóng LED: ≥ 50.000 giờ <p>1.4 Các yêu cầu khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn bảo hành: ≥ 12 tháng từ ngày đưa vào vận hành (ngày nghiệm thu thiết bị) của chủ đầu tư. Có văn bản cam kết của nhà thầu. 	01	Bộ

STT	Danh mục	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
		<p>Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu phải có cam kết: Giao hàng, lắp đặt, chạy thử, và hướng dẫn sử dụng cho người dùng tại bệnh viện, Có văn bản cam kết của nhà thầu - Định kỳ thực hiện bảo trì trong thời gian bảo hành: tối thiểu ≤ 3 tháng/1 lần, Có văn bản cam kết của nhà thầu. - Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng: ≤ 24 giờ, Có văn bản cam kết của nhà thầu - Nhà cung cấp phải cam kết cung cấp vật tư, linh kiện và phụ tùng thay thế trong vòng ít nhất 08 năm. - Yêu cầu nhà cung cấp trao đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo trì bằng tiếng Anh và tiếng Việt. 	
02	MÁY SIÊU ÂM B	<p>1.1 Yêu cầu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy mới 100%. - Sản xuất: từ năm 2024 trở về sau. - Hệ thống quản lý chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương - Nguồn điện sử dụng: Phù hợp với mạng điện lưới tại Việt Nam và đảm bảo tiêu chuẩn an toàn điện <p>- Xuất xứ: yêu cầu nhóm các nước sau: G7 và Thụy sĩ.</p> <p>1.2 Yêu cầu cấu hình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính: 01 cái - Đầu dò siêu âm B: 01 cái - Dây cáp kết nối đầu dò và máy chính: 01 cái - Dây cáp nguồn: 01 cái - Chuột điều khiển và bàn phím: 01 bộ - Bao phủ chống bụi: 01 cái - Bàn đạp điều khiển: 01 cái - Màn hình hiển thị ≥ 21 inches có công kết nối HDMI: 01 cái - Phần mềm bản quyền kết nối DICOM: 01 cái - Bộ giữ đầu dò: 01 cái - Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh: 01 cuốn 	01 máy

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
		<p>Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Việt: 01 cuốn - Máy in kết quả (mua trong nước): 01 cái - Máy in nhiệt chuyên dụng (mua trong nước): 01 cái - Bộ lưu điện UPS (mua trong nước): 01 cái <p>1.3 Tính năng kỹ thuật gồm các yêu cầu tối thiểu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màn hình hiển thị ≥ 21 inches, độ phân giải $\geq (1920 \times 1080 \text{ pixel})$ có cổng kết nối HDMI - Tần số $\geq 10 \text{ MHz}$ - Có thể xem lại đoạn video, xem tua chậm, xem dừng hình video. - Có thể lưu lại nhiều hình ảnh từ các đoạn video và các chú thích lên hình. - Điều chỉnh được độ khuếch đại hình ảnh siêu âm TGC (dB): Có - Góc quét đầu dò: ≥ 50 độ - Khoảng cách tối đa xuyên thấu của đầu dò (độ sâu tối đa sóng siêu âm khi tiếp xúc mắt): ≤ 95 mm - Độ phân giải trực: $\leq 0.013 \text{ mm}$ - Thang xám (Gray Scale) 256 mức: Có - Khả năng hiển thị sóng A-Scan trên hình chụp B-Scan. - Các công cụ đo: Có công cụ đo kích thước các sang thương, đo góc - Máy có các công cụ điều chỉnh khuếch đại: khuếch đại thời gian thay đổi (TVG), Đường cơ bản, khuếch đại Logarithmic và khuếch đại hàm số mũ - Có thể thêm thông tin chú thích vào vị trí quét trên hình siêu âm - Kết quả kiểm tra có thể lưu dưới các định dạng hình ảnh (.jpg), định dạng video (.avi), và bảng kết quả kiểm tra định dạng (.pdf) để tham khảo, thuyết trình, hay đưa vào phiếu kết quả y khoa điện tử (EMR). - Kết quả siêu âm đầy đủ chi tiết, để in và xuất ra file <p>1.4 Các yêu cầu khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn bảo hành: ≥ 12 tháng từ ngày đưa vào vận hành (ngày nghiệm thu thiết bị) của chủ đầu tư, Có văn bản cam kết của nhà thầu. - Nhà thầu phải có cam kết: Giao hàng, lắp đặt, chạy thử, và hướng dẫn sử dụng cho người dùng tại bệnh viện, Có văn bản cam kết của nhà thầu 		

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/Khối lượng	Đơn vị tính
03	MÁY ĐO NHẬN ÁP TIẾP XÚC DẠNG SỬNG	<p>Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Định kỳ thực hiện bảo trì trong thời gian bảo hành: tối thiểu ≤ 3 tháng/1 lần, Có văn bản cam kết của nhà thầu. - Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng: ≤ 24 giờ, Có văn bản cam kết của nhà thầu - Nhà cung cấp phải cam kết cung cấp vật tư, linh kiện và phụ tùng thay thế trong vòng ít nhất 08 năm. - Yêu cầu nhà cung cấp trao đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo trì bằng tiếng Anh và tiếng Việt. - Có hỗ trợ các dịch vụ DICOM (DICOM services hoặc DICOM SOP Classes) <ul style="list-style-type: none"> o DICOM Storage o DICOM Query / Retrieve (Q/R) o DICOM ECHO o DICOM Modality Performed Procedure Step (MPPS) o DICOM Modality Worklist - Thiết bị có hỗ trợ kết nối và cấu hình mạng IP tĩnh hoặc IP động với giao thức DHCP - Có chức năng xuất và truyền dữ liệu qua mạng: Network export / transfer - Trong trường hợp các thiết bị không hỗ trợ xuất DICOM, cần phải có các tiêu chí sau: <ul style="list-style-type: none"> o Xuất và truyền dữ liệu Metadata: cần đảm bảo metadata của hình ảnh (ví dụ: thông tin bệnh nhân, ngày chụp) được truyền tải thông qua HL7 từ RIS hoặc HIS vào VNA. Dữ liệu HL7 chứa thông tin hành chính và bệnh nhân giúp đồng bộ hóa hình ảnh từ các thiết bị không DICOM với VNA o Có xuất được các dữ liệu hình ảnh: PDF, JPEG, mp4, mov... <p>1.1. Yêu cầu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy mới 100%. - Sản xuất: từ năm 2024 trở về sau. - Xuất xứ: yêu cầu nhóm các nước: G7 <p>1.2. Yêu cầu cấu hình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính: 01 cái - Hộp đựng máy: 01 cái 	01	máy

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
		<ul style="list-style-type: none"> - Đầu đo (que đo): 100 cái / hộp - Pin kèm theo máy: 01 bộ - Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh: 01 cuốn - Hướng dẫn sử dụng tiếng Việt: 01 cuốn <p>1.3. Tính năng kỹ thuật gồm các yêu cầu tối thiểu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị sử dụng công nghệ đo Bật lại (Rebound Technology): Có - Thiết bị có chức năng phát hiện lỗi trong quá trình đo: Có - Thiết bị có chức năng phát âm thanh lỗi trong quá trình đo: Có - Hiện thị kết quả đo bằng màu sắc: Màu xanh, màu vàng, màu đỏ - Phạm vi đo (khoảng giá trị X thỏa điều kiện): $5 \text{ mmHg} \leq X \leq 60 \text{ mmHg}$ - Độ chính xác khi đo: ❖ Đối với kết quả đo $\leq 20 \text{ mmHg}$: cho phép biên độ sai số chính xác $\leq \pm 1.5 \text{ mmHg}$ ❖ Đối với kết quả đo $> 21 \text{ mmHg}$: cho phép biên độ sai số chính xác $\leq \pm 2.5 \text{ mmHg}$ - Màn hình hiển thị thông số đo: Có - Đơn vị hiển thị: mmHg <p>1.4. Các yêu cầu khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn bảo hành: ≥ 12 tháng từ ngày đưa vào vận hành (ngày nghiệm thu thiết bị) của chủ đầu tư, Có văn bản cam kết của nhà thầu. - Nhà thầu phải có cam kết: Giao hàng, lắp đặt, chạy thử, và hướng dẫn sử dụng cho người dùng tại bệnh viện, Có văn bản cam kết của nhà thầu - Định kỳ thực hiện bảo trì trong thời gian bảo hành: tối thiểu ≤ 3 tháng/1 lần, Có văn bản cam kết của nhà thầu. - Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng: ≤ 24 giờ, Có văn bản cam kết của nhà thầu - Nhà cung cấp phải cam kết cung cấp vật tư, linh kiện và phụ tùng thay thế trong vòng ít nhất 08 năm. <p>Yêu cầu nhà cung cấp trao đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo trì bằng tiếng Anh và tiếng Việt</p>	01	cái
04	HỘP KÍNH	1.1. Yêu cầu chung:	01	cái

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
THƯ		<p>Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy mới 100%. - Sản xuất: từ năm 2024 trở về sau. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc ISO 9001 hoặc tương đương. - Xuất xứ yêu cầu nhóm các nước sau: G7 <p>1.2. Yêu cầu cấu hình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ thử kính: 01 bộ gồm 228-268 kính. - Vali chứa: 01 cái - Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh: 01 cuốn - Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Việt: 01 cuốn <p>1.3. Tính năng kỹ thuật gồm các yêu cầu tối thiểu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tròng kính có vành bằng kim loại - Chất liệu tròng kính bằng thủy tinh <p>Bộ kính gồm có:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kính cầu âm (Spheres -): 0.12 – 20.00 D. + Kính cầu dương(Spheres +): 0.12 – 20.00 D. + Kính trụ đơn âm (Cylinders -): 0.12 – 6.00 D + Kính trụ đơn dương (Cylinders +): 0.12 – 6.00 D. + Lăng kính (Prisms): 0.5 – 6 D. <p>Kính bổ trợ (Auxiliaries):</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Kính xanh dương(Blue glass) ▪ Kính đỏ (Red glass) ▪ Kính xanh lá cây (Green glass) ▪ Kính không số (Plano glass) ▪ Che kính (Occluder) ▪ Kính lỗ (Pinhole discs) ▪ Kính có khe (Slit Discs) <p>1.4. Các yêu cầu khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn bảo hành: \geq 12 tháng từ ngày đưa vào vận hành (ngày nghiệm thu thiết bị) của chủ đầu tư, Có văn bản cam kết của nhà thầu. 		

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
05	GỌNG KÍNH THỬ	<p>Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu phải có cam kết: Giao hàng, lắp đặt, chạy thử, và hướng dẫn sử dụng cho người dùng tại bệnh viện, Có văn bản cam kết của nhà thầu - Định kỳ thực hiện bảo trì trong thời gian bảo hành: tối thiểu ≤ 3 tháng/1 lần, Có văn bản cam kết của nhà thầu. - Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng: ≤ 24 giờ, Có văn bản cam kết của nhà thầu - Nhà cung cấp phải cam kết cung cấp vật tư, linh kiện và phụ tùng thay thế trong vòng ít nhất 08 năm. - Yêu cầu nhà cung cấp trao đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo trì bằng tiếng Anh và tiếng Việt. <p>1.1. Yêu cầu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy mới 100% . - Sản xuất: từ năm 2024 trở về sau. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc ISO 9001 hoặc tương đương - Xuất xứ yêu cầu nhóm các nước sau: G7 <p>1.2. Yêu cầu cấu hình:</p> <p>Gọng thử gồm có các chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Núm điều chỉnh chiều cao mũi - Đai ốc khóa 2 cầu nổi - Giá đỡ thấu kính - Núm trục - Núm điều chỉnh khoảng cách PD - Núm điều chỉnh càng - Càng kính - Sóng mũi <p>1.3. Tính năng kỹ thuật gồm các yêu cầu tối thiểu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng cách đồng tử: 50-80mm. - Bước điều chỉnh trục: 5 độ - Bước điều chỉnh I mm 	01	cái

STT	Danh mục	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
	<p>Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đệm mũ linh hoạt điều chỉnh góc: 0 độ - 360 độ - Khung điều chỉnh chiều cao đệm mũ: 0 - 23 mm - Chiều dài đai có thể điều chỉnh <p>1.4. Các yêu cầu khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn bảo hành: ≥ 12 tháng từ ngày đưa vào vận hành (ngày nghiệm thu thiết bị) của chủ đầu tư, Có văn bản cam kết của nhà thầu. - Nhà thầu phải có cam kết: Giao hàng, lắp đặt, chạy thử, và hướng dẫn sử dụng cho người dùng tại bệnh viện, Có văn bản cam kết của nhà thầu - Định kỳ thực hiện bảo trì trong thời gian bảo hành: tối thiểu ≤ 3 tháng/1 lần, Có văn bản cam kết của nhà thầu. - Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng: ≤ 24 giờ, Có văn bản cam kết của nhà thầu - Nhà cung cấp phải cam kết cung cấp vật tư, linh kiện và phụ tùng thay thế trong vòng ít nhất 08 năm. - Yêu cầu nhà cung cấp trao đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo trì bằng tiếng Anh và tiếng Việt. 		

BỆNH VIỆN MẮT